

**TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 10
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **510/2018/DS – ST**

Ngày: 18/10/2018

V/v “*Tranh chấp hợp đồng
vay tài sản*”.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 10 - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà **Lê Thanh Huyền**

Các Hội thẩm nhân dân: Ông **Hoàng Thiên Văn**

Ông **Nguyễn Đức Minh Tâm**

- Thư ký phiên tòa: Ông **Hoàng Đức Anh** - Thư ký Tòa án nhân dân Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân Quận 10 tham gia phiên tòa: Bà **Mạnh Thị Tú Uyên**- Kiểm sát viên

Ngày 18 tháng 10 năm 2018 tại Tòa án nhân dân Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 86/2017/TLST-DS ngày 23 tháng 03 năm 2018 về việc “*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*”.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 196/2018/QĐXXST-DS ngày 06 tháng 9 năm 2018 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 136/QĐST-DS ngày 27 tháng 09 năm 2018 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Công ty Tài chính Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên Ngân hàng V.

Địa chỉ trụ sở chính: Số 9 đường D, Phường A, Quận B, TP.Hồ Chí Minh.

Người đại diện hợp pháp: Bà **Phan Thị Mỹ H** - sinh năm 1988 (*xin vắng mặt*) là người đại diện theo ủy quyền (văn bản ủy quyền số: 14/UQ-QTRR.17 ngày 22/03/2017 và văn bản ủy quyền lại số: 164/UQTA-QTRR.18 ngày 19/01/2018)

2. Bị đơn: Bà Trần Kim N– sinh năm 1956 (*vắng mặt*)

Địa chỉ: số 493A/93 đường N, Phường M, Quận 10, TP.Hồ Chí Minh

NỘI DUNG VỤ ÁN

*** Tại đơn khởi kiện ngày 19/01/2018 và bản tự khai ngày 06/9/2018, đại diện nguyên đơn là bà Phan Thị Mỹ H trình bày:**

Công ty Tài chính Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên Ngân hàng V (viết tắt là Công ty Tài chính) có cho bà Trần Kim N vay tiền theo Đơn đề nghị vay vốn kiêm hợp đồng mở và sử dụng tài khoản ngày 21/12/2015 do bà N ký. Công ty Tài chính có theo dõi riêng bằng Hợp đồng tín dụng số 20151228-500000-1559 ngày 23/12/2015. Căn cứ đơn đề nghị ngày 21/12/2015, Công ty Tài chính đã duyệt cho bà N vay số tiền là 26.375.000 đồng, lãi suất thỏa thuận 3,75%/tháng, phương thức thanh toán: bà N có trách nhiệm thanh toán số tiền 48.492.000 đồng (gồm cả gốc và lãi), mỗi tháng trả 1.347.000 đồng liên tiếp trong vòng 36 tháng, bắt đầu thanh toán từ ngày 05/02/2016.

Trong quá trình thực hiện hợp đồng, bà N đã thanh toán cho Công ty Tài chính được số tiền là 14.817.000 đồng. Từ ngày 06/03/2017 đến nay bà N không trả thêm khoản tiền nào mặc dù Công ty Tài chính đã nhắc nhiều lần.

Nay Công ty Tài chính yêu cầu bà N phải trả ngay toàn bộ số nợ còn lại theo Đơn đề nghị vay vốn ngày 21/12/2015, số tiền là 30.337.477 đồng trong đó nợ gốc là 21.609.825 đồng, tiền lãi là 8.727.652 đồng tính đến ngày 19/01/2018 là ngày nộp đơn khởi kiện. Sau ngày 19/01/2018 thì Công ty Tài chính không yêu cầu tính lãi đối với khoản nợ trên cho đến thời điểm Tòa án đưa vụ án ra xét xử.

*** Trong quá trình giải quyết vụ án:** Tòa án đã thực hiện thủ tục tổng đạt cho bà Trần Kim N các văn bản tố tụng: Thông báo thụ lý vụ án, Giấy triệu tập, Thông báo hòa giải theo qui định tại các Điều 177, 179 của Bộ luật Tố tụng dân sự nhưng bà Trần Kim N không đến làm việc và hòa giải nên không ghi được ý kiến của bà N. Ngày 27/07/2018, Tòa án lập biên bản về việc không tiến hành hòa giải được do bị đơn là bà Trần Kim N đã được triệu tập hợp lệ đến tham gia hòa giải lần thứ hai mà vẫn vắng mặt.

*** Tại phiên tòa:**

Chủ tọa phiên tòa công bố: Đại diện nguyên đơn có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, bị đơn đã được triệu tập tham gia phiên tòa hợp lệ lần thứ hai mà vẫn vắng mặt không có lý do.

Chủ tọa công bố tóm tắt nội dung vụ án và tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử thảo luận về những vấn đề cần giải quyết trong vụ án.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 10 phát biểu:

Về thủ tục tố tụng:

Trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý vụ án và tại phiên tòa hôm nay, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã tuân thủ đúng quy trình tố tụng giải quyết vụ án. Nguyên đơn chấp hành đúng quy định pháp luật. Bị đơn đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng không tham gia các buổi làm việc, không tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải là đã tự từ bỏ quyền trình bày và cung cấp chứng cứ của mình.

Về nội dung vụ án: Căn cứ tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, nhận thấy nguyên đơn yêu cầu bị đơn thanh toán số tiền là 30.337.477 đồng (gồm nợ gốc là 21.609.825 đồng và tiền lãi là 8.727.652 đồng), tiền lãi còn tiếp tục tính từ sau ngày xét xử cho đến khi thanh toán xong nợ theo mức lãi suất thỏa thuận trong hợp đồng phát hành và sử dụng thẻ tín dụng là có cơ sở đúng quy định pháp luật. Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu của nguyên đơn. Ghi nhận việc Công ty Tài chính không yêu cầu tính lãi từ ngày 19/01/2018 – là ngày nguyên đơn nộp đơn khởi kiện đến thời điểm Tòa án đưa vụ án ra xét xử.

Về án phí: Bị đơn phải chịu án phí sơ thẩm tính trên số tiền phải thanh toán cho nguyên đơn. Trả lại cho nguyên đơn tiền tạm ứng án phí đã nộp.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thẩm quyền của Tòa án: Xét đơn khởi kiện của Công ty Tài chính, xác định đây là vụ án dân sự về việc “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản”. Bị đơn cư trú tại Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân

Quận 10 theo quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Xét các yêu cầu của nguyên đơn:

Hội đồng xét xử nhận thấy, qua các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ và lời trình bày của đương sự đã có đủ cơ sở xác định:

Công ty Tài chính và bà Trần Kim N có ký Đơn đề nghị vay vốn kiêm Hợp đồng tín dụng kiêm giấy đăng ký kiêm hợp đồng mở và sử dụng tài khoản ngày 21/12/2015, số hiệu hồ sơ: 0296624 (bà N ký và Công ty Tài chính xác nhận). Tài liệu này được Công ty Tài chính theo dõi bằng Hợp đồng tín dụng số 20151228-500000-1559 ngày 23/12/2015. Số tiền vay là 26.375.000 đồng đồng nhưng đến nay đã quá hạn bà N mới thanh toán cho Công ty Tài chính được tổng cộng 14.817.000 đồng (trong đó tiền gốc là 4.765.175 đồng và tiền lãi là 10.051.825 đồng)

Căn cứ Đơn đề nghị vay vốn ngày 21/12/2015 của bà N, đồng thời căn cứ chi tiết giao dịch và thanh toán nợ thể hiện tại bảng thống kê quá trình thanh toán, xác định bà N còn nợ Công ty Tài chính tổng số tiền tính đến ngày 19/01/2018 là: 30.333.477 đồng (gồm nợ gốc là 21.609.825 đồng và tiền lãi là 8.727.652 đồng). Ghi nhận việc sau ngày 19/01/2018 Công ty Tài chính không yêu cầu tính lãi đến thời điểm đưa vụ án ra xét xử.

Xét thấy, bà N đã sử dụng tiền vay của Công ty Tài chính để thanh toán tiêu dùng cá nhân với số tiền 26.375.000 đồng nhưng không thanh toán hết số nợ, lãi đúng hạn là vi phạm nghĩa vụ thanh toán theo thỏa thuận, gây thiệt hại cho Công ty Tài chính nên cần buộc bà N có nghĩa vụ thanh toán cho Công ty Tài chính toàn bộ số nợ còn thiếu ngay khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Số tiền lãi vay đã được nguyên đơn tính đúng theo thỏa thuận của hai bên, phù hợp với quy định tại khoản 2 Điều 3 và Điều 91 Luật Các tổ chức tín dụng năm 2010 nên yêu cầu của nguyên đơn về số tiền buộc bị đơn phải trả số tiền 30.333.477 đồng là có cơ sở chấp nhận.

[3] Về án phí: Bà Trần Kim N phải chịu án phí dân sự sơ thẩm tính trên số tiền phải trả cho Công ty Tài chính là 1.516.873 đồng. Trả lại cho Công ty Tài chính số tiền tạm ứng án phí đã nộp.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

- Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 235, Điều 266, Điều 271, khoản 1 Điều 273, của Bộ luật tố tụng dân sự;

- Căn cứ Điều 463, 468 của Bộ luật dân sự;

- Căn cứ khoản 2 Điều 3, Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010;

- Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

- Căn cứ Luật thi hành án dân sự.

Xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Công ty Tài chính Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên Ngân hàng V.

1.1. Bà Trần Kim N có trách nhiệm trả cho Công ty Tài chính Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên Ngân hàng V số tiền nợ theo Đơn đề nghị vay vốn kèm giấy đăng ký kèm hợp đồng mở và sử dụng tài khoản ngày 21/12/2015, số tiền là 30.337.477 đồng (ba mươi triệu ba trăm ba mươi bảy nghìn bốn trăm bảy mươi bảy đồng) (gồm nợ gốc là 21.609.825 đồng và tiền lãi là 8.727.652 đồng)

Việc thanh toán tiền được thực hiện một lần tại cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền ngay sau khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Kể từ khi Công ty Tài chính Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên Ngân hàng V có đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi thi hành án xong khoản tiền nói trên, hàng tháng bà Trần Kim N còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất qui định tại Điều 468 của Bộ luật Dân sự tương ứng với thời gian chưa thi hành án.

2. Về án phí: Án phí dân sự sơ thẩm là 1.516.873 đồng (một triệu, năm trăm mười sáu nghìn, tám trăm bảy mươi ba đồng) do bà Trần Kim N chịu. Hoàn lại cho Công ty Tài chính Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên Ngân hàng V số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 841.875 đồng (tám trăm bốn mươi một ngàn, tám trăm bảy mươi lăm đồng) theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí số AA/2017/0040465 ngày 09/03/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh.

3. Về quyền kháng cáo:

Công ty Tài chính Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên Ngân hàng V, bà Trần Kim N có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày được tổng đạt hợp lệ bản án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- TANDTP-VKSNDTP;
- VKSND Q.10;
- Chi cục THADS Q.10;
- Các đương sự,
- Lưu VP, hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Thanh Huyền

